BỘ XÂY DỰNG
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 379 /GĐ-VP
V/v báo cáo kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Văn phòng Bộ

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cục Giám định) nhận được Văn bản số 3784/BXD-VP ngày 11/3/2026 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2026 (tính từ 15/12/2025 đến 14/3/2026). Sau khi nghiên cứu, rà soát, Cục Giám định gửi Quý Văn phòng báo cáo theo Phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý Văn phòng tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Lê Văn Dương

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Công văn số /GĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Cục Giám định)

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: **0**

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: **0**

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: **0**

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: **01** (Quyết định số 54/QĐ-BXD ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng)

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: **01** (Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng).

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố **04** ; trong đó số TTHC được công khai: **04.**

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: **13** ; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan: **08.**

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: **05** ; trong đó:

số TTHC do Trung ương quy định: 05 ; số TTHC do địa phương quy định: **0.**

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ): **13.**

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: **0**

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên CổngDịch vụ công quốc gia: **Theo kế hoạch, chương trình của Bộ Xâydựng.**

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên:….; số TTHC bãi bỏ:...; số TTHC sửa đổi, bổ sung:...; số TTHC thay thế:...; số TTHC liên thông: ...; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử:....

(Chưa có phương án đơn giản hóa mới TTHC cho năm 2026)

- Số tiền tiết kiệm được: 0

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 0

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: **0** ; số từ kỳ trước chuyển qua: **0**; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: **0**; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: **0**.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: **0** ; trong đó số đã được đăng tải công khai: **0**

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: **0**

(Chi tiết theo Biểu số 05a Phụ lục II kèm theo)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: **12** (trực tuyến: **0** trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: **12**); số từ kỳ trước chuyển qua: **1**

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **7**; trong đó, giải quyết trước hạn: **5**, đúng hạn: **2** quá hạn: **0**

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: **6**; trong đó, trong hạn: **6** , quá hạn: **0**

(Chi tiết theo Biểu số 06a Phụ lục II kèm theo)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị): **Không có**

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị): **Thực hiện theo đúng kế hoạch.**

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan, địa phương còn hiệu lực và tình hình, kết quả tổ chức thực

hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành: **Công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC được thực hiện 100%.**

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC: **Không có.**

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Đề nghị sớm kết nối cổng thông tin xử lý TTHC hành chính tập trung

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: **Không có.**

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: **Không có.**

12. Nội dung khác

- Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC: **Không có.**

- Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương (quy chế, kế hoạch...): **Không có.**

- Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ: **Không có.**

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan. So sánh hiệu quả công tác kiểm soát TTHC kỳ này với kỳ trước:

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại cơ quan, đơn vị trực thuộc trong công tác này;

+ Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập): **Không**

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu có vướng mắc): **Kiến nghị Bộ Xây dựng sớm đưa hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ kết nối với các địa phương.**

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; khắc phục những khó khăn, vướng mắc: **Không.**

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Công văn số /GĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Cục Giám định)

Biểu số II.05a

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2026

(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/03/2026)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
							Đã xử lý					Đang xử lý			
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	…	**0**	0	0	0	0	**0**	0	0	0	0	0	0	0	0
2	...														
...	...														
TỔNG CỘNG		**0**	0	0	0	0	**0**	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.06a **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Công văn số /GĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Cục Giám định)

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2026

(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/03/2026)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực quản lý chất lượng	12	0	11	1	7	5	2	0	5	5	0
2	Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
TỔNG CỘNG		**13**	**0**	**12**	**1**	**7**	**5**	**2**	**0**	**6**	**6**	**0**